

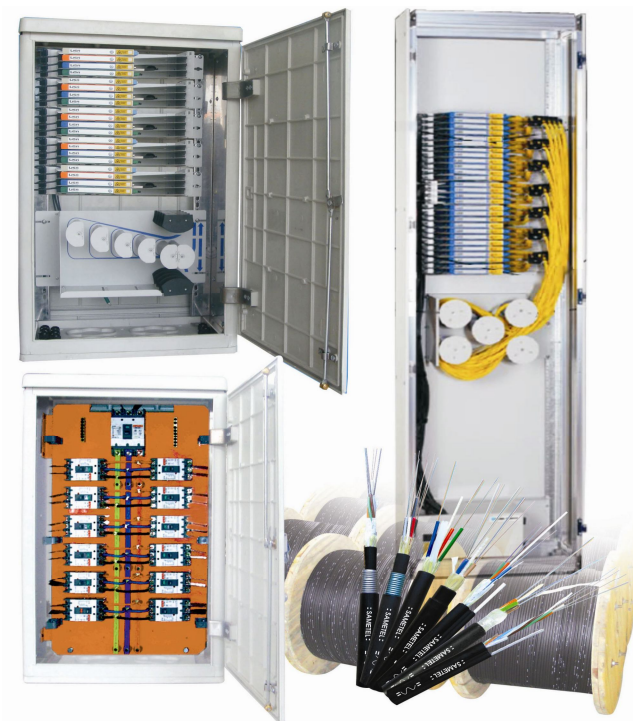


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG
SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2010



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực về các giải pháp Điện và Viễn thông. Thích nghi trong mọi thời đại dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp bền vững, đội ngũ chuyên nghiệp và công nghệ phù hợp.

Sứ mệnh

- Phụng sự khách hàng bằng các giải pháp về Điện và Viễn thông; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng luôn là trung tâm; là hướng đích mọi giải pháp về quản trị và kinh doanh.
- Con người được đề cao và tôn trọng, tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tình thân ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2006 trên cơ sở cổ phần Xí nghiệp Vật liệu Viễn thông thuộc Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn thông (Sacom). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000342 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 3600850734 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ: **25.000.000.000 VNĐ**

Trụ sở chính: **Đường số 1 – KCN Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 61) 3 514 277 - 3 514 279** Fax: **(84 61) 3 514 276**

Văn phòng đại diện: **135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại: **(84 8) 3551 3733 - 3551 3734** Fax: **(84 8) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn E-mail: cbtt@sametel.com.vn

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, lắp ráp các thiết bị, vật liệu điện và viễn thông.
- Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thiết bị, nguyên vật liệu điện và viễn thông, hàng kim khí điện máy.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Trang trí nội thất.



4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng khối lượng niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị niêm yết: 25.000.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp về Điện và Viễn thông hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Quý vị

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập trên cơ sở cổ phần Xí nghiệp Vật liệu Viễn thông thuộc Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn thông (Sacom) từ tháng 11/2006.

Trong những năm qua, được sự hỗ trợ của Quý khách hàng, Quý cổ đông, với sự định hướng sát sao của HĐQT, sự nhạy bén của Ban Giám đốc và sự nỗ lực công tác của người lao động trong Công ty nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty là khả quan. Đến nay Công ty đã tiếp tục khẳng định được vị trí của mình đối với thị trường ngành điện và viễn thông; thông qua các sản phẩm đạt chất lượng nhất là các sản phẩm được sản xuất từ vật liệu composite.

Thực hiện đúng định hướng phát triển ngay từ khi thành lập; ngày 30/07/2010 cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SMT.

Kính thưa Quý vị

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, việc đầu tư của khách hàng truyền thống của Công ty giảm mạnh. Sự biến động của tỷ giá hối đoái, lãi suất cao, giá cả vật tư đầu vào tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một số chỉ tiêu cơ bản đã thực hiện là:

Chỉ tiêu	Năm 2010			2010 so với 2009 (%)
	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH	
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	60,00	49,41	82,35%	108,50%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	5,50	4,61	83,81%	109,76%
Cổ tức chi trả [%]	12,00	12,00	100,00%	120,00%

Kết quả kinh doanh năm 2010 dù không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng so với năm 2009 các chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận đều có sự tăng trưởng.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ của mình, năm 2010 Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp chính thức để báo cáo tình hình và trao đổi thống nhất các nội dung quan trọng. Ngoài ra, hàng tháng Thường trực Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc để



kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành trách nhiệm của mình. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010.
- Bầu lại Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Triển khai niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SMT từ ngày 30/07/2010.
- Tổ chức thực hiện việc phát hành tăng vốn điều lệ.
- Thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 bằng tiền với tỷ lệ 6% vốn góp theo mệnh giá.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2010 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2011 trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Về quản trị Công ty

- HĐQT đã thống nhất định hướng quản trị Công ty theo mô hình tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và tập trung xây dựng một nền tảng quản trị sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm thước đo và đánh giá năng lực.
- Trong năm đã xây dựng thành công hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 và bắt đầu phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó đã triển khai hoạt động 5S và Kaizen cho toàn bộ hệ thống sản xuất của Công ty nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và tiết kiệm trong hoạt động sản xuất. Tuy nhiên hoạt động này chưa thực sự đi vào nề nếp nên chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn.
- Chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty, trong năm không phát hiện hoặc tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến công tác quản lý điều hành trong Công ty.
- Quản lý công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Thực hiện minh bạch trong quản lý

- Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
- Việc điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
- Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.

4. Định hướng công tác quản trị năm 2011

- Năm 2011 tình hình kinh tế của Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, lãi suất, tỷ giá, giá nhiên liệu, giá điện tăng ngay từ quý 1 chắc chắn sẽ ảnh hưởng mạnh đến chi phí đầu vào và lợi nhuận của Công ty.
- Tuy nhiên Hội đồng quản trị xác định: nhu cầu của thị trường về các sản phẩm do Công ty sản xuất còn nhiều tiềm năng :
 - + Việc nâng cấp, sửa chữa thường xuyên mạng cáp đồng vẫn diễn ra hàng năm.
 - + Phát triển mạng viễn thông trên nền cáp quang mới bắt đầu; nền kinh tế vẫn còn đang trong giai đoạn phát triển nên nhu cầu về các sản phẩm trên nền cáp quang sẽ phát triển rất mạnh mẽ.
 - + Mạng lưới điện lực vẫn luôn phát triển, thay thế vì vậy nhu cầu còn rất cao.
- Năm 2011 Công ty sẽ tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm composite, phụ kiện quang và các sản phẩm phục vụ cho ngành viễn thông, điện lực và công nghiệp.

Tôi tin tưởng rằng hoạt động của Công ty sẽ có những bước phát triển mới và hoàn thành kế hoạch năm 2011. HĐQT và Ban điều hành sẽ vượt qua mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2011.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng đầu tư và sẽ tiếp tục đầu tư vào SMT trong tương lai.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn những cổ đông và các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong năm vừa qua và mong nhận được sự quan tâm hỗ trợ này trong năm 2011.

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan hữu quan đã tạo điều kiện để Công ty chúng tôi cũng như các doanh nghiệp khác kinh doanh thuận lợi.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Tuấn



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Nguyễn Văn Kiều	TV HĐQT
Ông Bùi Vũ Văn Hòa	TV HĐQT

Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại cuộc họp HĐQT ngày 30/07/2009.

Ngày 20/05/2010 Ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Hiện nay Ông là Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT); Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).

Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1956, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Ngày 20/05/2010 và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Hiện nay bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Kiều

Ông Nguyễn Văn Kiều sinh ngày 10/12/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

Thành viên HĐQT – Ông Bùi Vũ Văn Hòa

Ông Bùi Vũ Văn Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Ông được bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại cuộc họp HĐQT ngày 30/07/2009.

Hiện nay Ông là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty.



BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Văn Trường	Trưởng Ban
Bà Phạm Thị Thanh Thủy	TV BKS
Ông Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS

Trưởng ban kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Trường sinh ngày 22/05/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM

Thành viên ban kiểm soát – Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Bà Phạm Thị Thanh Thủy sinh ngày 05/07/1968, dân tộc Kinh Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009.

Hiện nay Bà là Nhân viên kế toán Công ty Đầu tư và Phát triển SACOM.

Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng

Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2009-2014 tại ĐHĐCĐ năm 2009 ngày 24/04/2009

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Năm 2010 HĐQT, BKS họp 06 lần. Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010
 - Bầu lại Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT;
 - Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
 - Triển khai niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SMT từ ngày 30/07/2010.
 - Tổ chức thực hiện việc phát hành tăng vốn điều lệ.
 - Thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 bằng tiền với tỷ lệ 6% vốn góp theo mệnh giá.
 - Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2010 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2011 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:



- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 29/11/2010 là: 31,88%.
- Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS: Ông Nguyễn Văn Trường, Trưởng BKS mua 2.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,08%.
- 3/5 thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành.
- 2/3 thành viên BKS độc lập không tham gia điều hành.

VỀ CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN

Theo danh sách chốt ngày 29/11/2010, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 2.500.000 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 2.500.000 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 2.500.000 CP

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	1	2.000	0,08%
II	Cổ đông trong nước	579	2.498.000	99,92%
1	Cổ đông là pháp nhân	1	750.000	30,00%
2	Cổ đông là thể nhân	578	1.748.000	69,92%
	Tổng cộng	580	2.500.000	100,00%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần		Biến động về tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM	SXKD các loại cáp, vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. XNK NVL, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông và vật liệu điện dân dụng. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; sân Golf,...	750.000	30,00%	0%

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Kính thưa : Quý vị

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường (SAMETEL) được xây dựng tại địa chỉ: Lô A.I-3 Đường số 1, KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích 12.706,9m².

Văn phòng đại diện: 135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh.

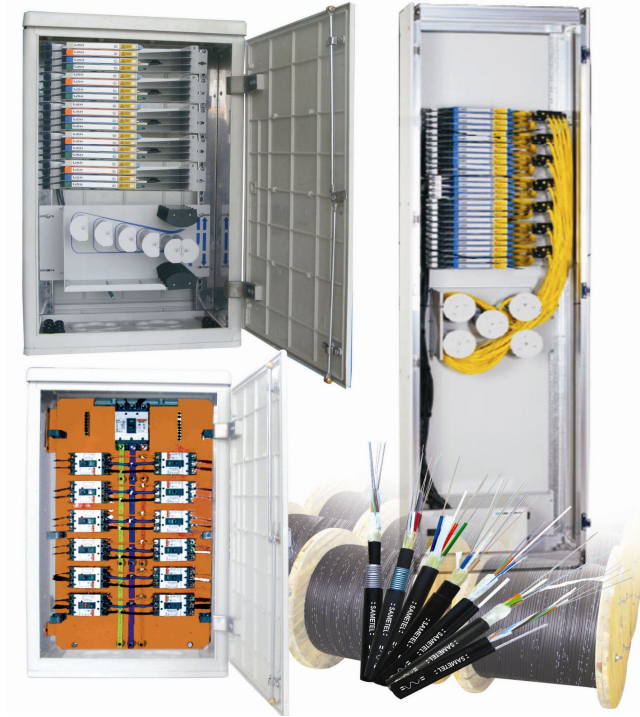
Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện các loại.
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.

Sản phẩm chính:

- Các sản phẩm phục vụ ngành viễn thông:
 - + Tủ, hộp cáp ABS, Composite các loại.
 - + Cáp và phụ kiện quang: Cáp quang, dây thuê bao quang, Tủ phối quang indoor và outdoor, hộp ODF, dây nhảy, dây nối, măng sông quang.
 - + Các sản phẩm khác: Modem ADSL, modem quang, hộp đấu dây, măng sông cáp đồng.
- Tủ cáp điện lực composite, sắt sơn tĩnh điện phục vụ ngành điện lực, viễn thông: tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... đủ các loại, kích cỡ theo nhu cầu của khách hàng.
- Và các sản phẩm dân dụng khác từ nguyên liệu composite.

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

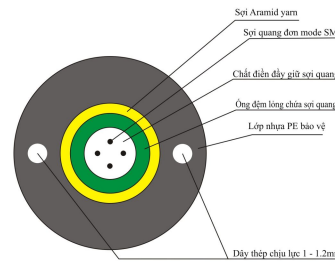
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 960FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

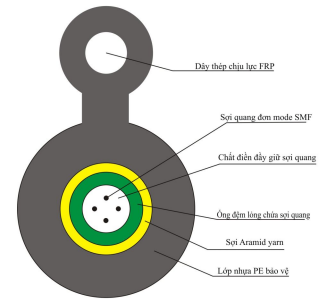
CÁP THUÊ BAO QUANG



Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn

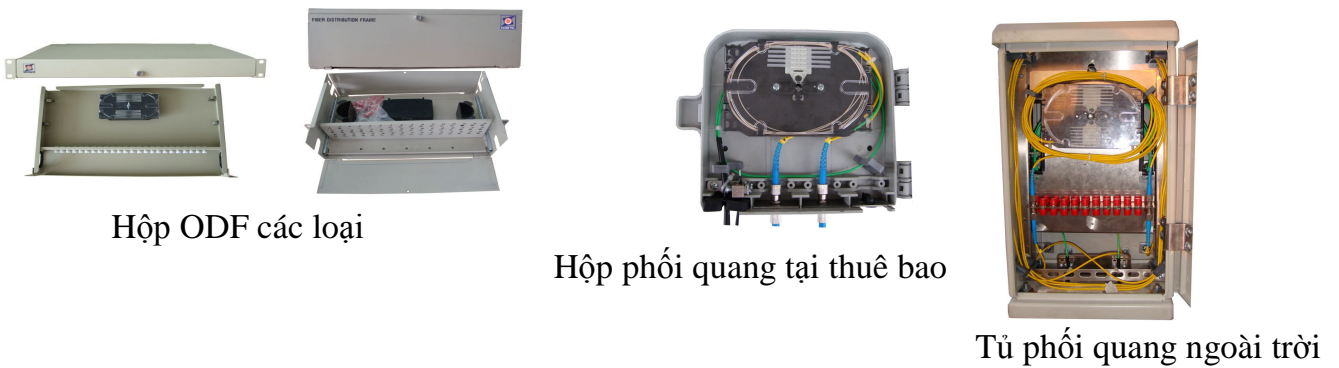
DÂY NỐI QUANG - DÂY NHẢY QUANG



CÁC LOẠI ADAPTOR



TỦ - HỘP PHỐI QUANG



Hộp ODF các loại

Hộp phối quang tại thuê bao

Tủ phối quang ngoài trời



Mảng sóng quang



Converter quang điện



Optical Splitter

PHỤ KIỆN CÁP ĐỒNG



Hộp cáp ABS dung lượng từ 10P-100P



Tủ cáp CPS dung lượng từ 100P-2400P



Với vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng tương đương với 2.500.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần; vốn của Công ty đã đầu tư chủ yếu cho tài sản dài hạn vì vậy rất khó khăn trong hoạt động do thiếu vốn lưu động. Tuy nhiên, Ban điều hành và người lao động trong Công ty đã đoàn kết thống nhất thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh HĐQT giao.

- Doanh thu thuần năm tài chính 2010:	49.416.914.490 đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	4.619.222.159 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức:	12% giá trị vốn góp
- Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2010:	44.000.245.902 đồng

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.

Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.

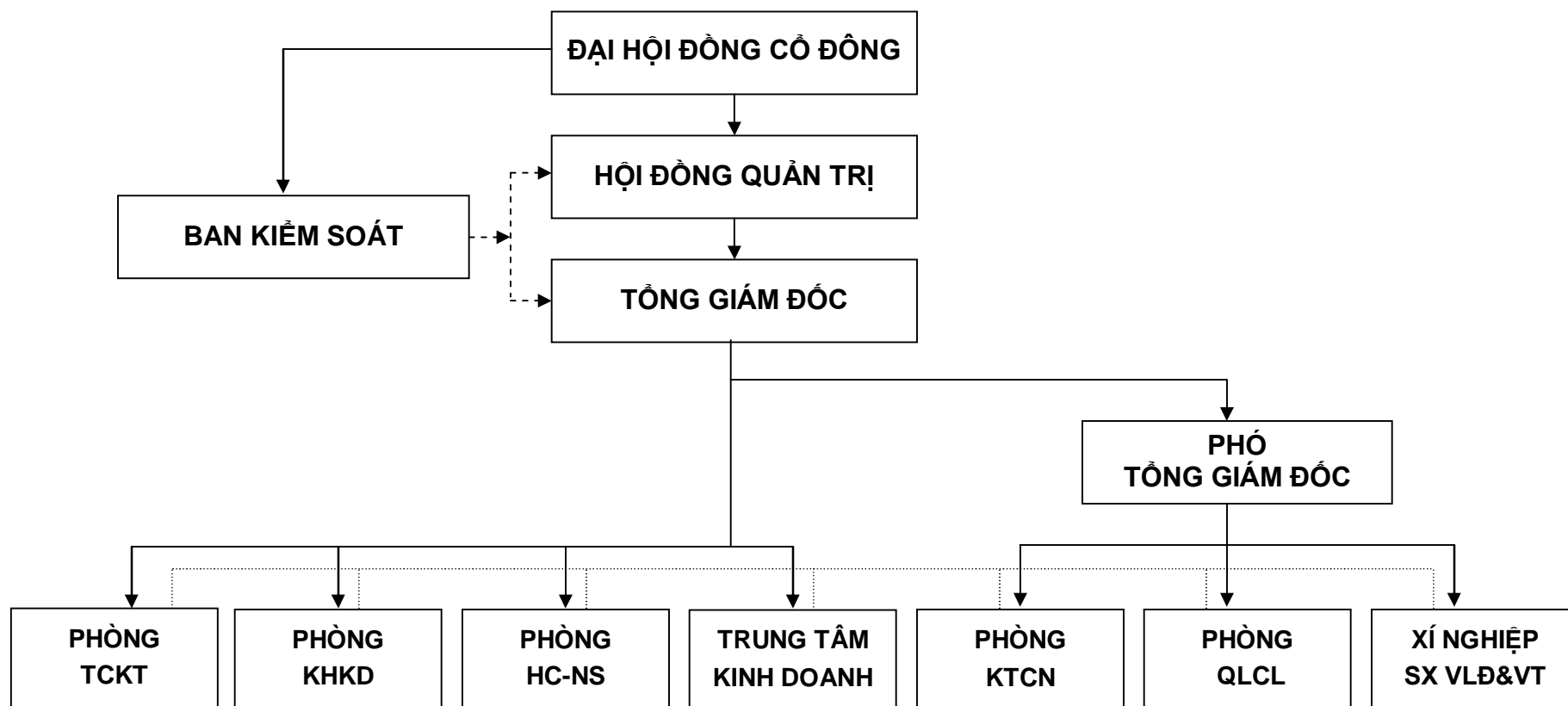
Kế toán trưởng - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty.

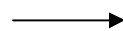
Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc và kế toán trưởng được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Mô hình tổ chức quản lý và sản xuất:

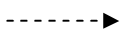
MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



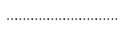
Quan hệ lãnh đạo



Quan hệ giám sát



Quan hệ phối hợp chức năng





Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2010, Công ty có 92 người. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TÀI CHÍNH 2010

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- o Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- o Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- o Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- o Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu trữ phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2009
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		42,64	47,46
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		57,36	52,43
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		32,12	22,15
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		67,88	77,85
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,21	1,46
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,79	2,37
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		10,50	10,38
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần		9,35	9,00
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		15,47	13,34

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN))

Số : 52/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường được lập ngày 20/01/2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 20 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Phó Giám đốc**

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Cúc
Chúng chi KTV số: 0700/KTV
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2011

Nguyễn Minh Tiến
Chúng chi KTV số: 0547/KTV



Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT (Trích Báo cáo thẩm tra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Ban Kiểm soát)

Nhận xét, kiến nghị

Trong năm 2010, tuy không đạt kế hoạch năm 2010 của Đại hội cổ đông đề ra nhưng đơn vị đã cố gắng phấn đấu nỗ lực, phối kết hợp trong các biện pháp để bán hàng, thu nợ các khoản từ khách hàng, các khoản phải thu khác để cân đối lượng tiền cần cho chi trả cổ tức, trả nợ vay ngân hàng và các khoản chi khác nên đã đạt và vượt các chỉ tiêu so với kết quả thực hiện năm 2009.

Trong năm 2010 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư khiếu nại của người lao động trong Công ty về chế độ chính sách, tiền nhân công tiền lương... cũng như đơn thư khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm do Công ty cung cấp.

Về đầu tư xây dựng phát triển sản xuất kinh doanh: Trên cơ sở nắm bắt được nhu cầu của thị trường, công ty đã có những quyết sách đầu tư đúng hướng.

Tình hình tài chính của Công ty năm 2010 tốt và ổn định. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng sạch sẽ, lưu trữ khoa học. Công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ thực hiện đúng theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được của tập thể người lao động trong Công ty. Ban kiểm soát Công ty có một số ý kiến như sau:

- 1 Tập trung rà soát những vật tư, thành phẩm tồn khó bán, tồn nhiều để có hướng đẩy mạnh bán giảm tồn kho.
- 2 Tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực cho nghiên cứu, phát triển và marketing chuẩn bị cho trung và dài hạn, để có những sản phẩm thay thế khi mà thị trường dây quang FTTH bão hoà.
- 3 Công ty cần có biện pháp tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi nợ phải thu của khách hàng.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A. Tài sản ngắn hạn	100		25.237.890.556	21.217.016.498
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.521.316.769	4.938.538.298
1. Tiền	111	V.01	5.521.316.769	4.938.538.298
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.114.055.529	8.028.560.673
1. Phải thu khách hàng	131		10.103.596.555	7.758.518.255
2. Trả trước cho người bán	132		916.185.000	4.000.000
5. Các khoản phải thu khác	135	V.02	94.273.974	266.042.418
IV. Hàng tồn kho	140	V03	8.147.971.183	8.165.796.820
1. Hàng tồn kho	141		8.575.887.897	8.612.641.526
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(427.916.714)	(446.844.706)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		454.547.075	84.120.707
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		372.998.078	56.542.714
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		81.548.997	27.577.993
B. Tài sản dài hạn	200		18.762.355.346	19.246.765.982
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
II. Tài sản cố định	220		16.512.653.937	17.234.416.693
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	11.245.517.946	12.073.018.645
- Nguyên giá	222		18.702.866.610	17.119.384.038
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.457.348.664)	(5.046.365.393)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	5.156.199.601	5.117.048.448
- Nguyên giá	228		5.636.455.564	5.461.580.464
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(480.255.963)	(344.532.016)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	110.936.390	44.349.600
III. Bất động sản đầu tư	240			-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.820.680.000	1.820.680.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.08	1.820.680.000	1.820.680.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		429.021.409	191.669.289
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	395.071.409	181.669.289
3. Tài sản dài hạn khác	268		33.950.000	10.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		44.000.245.902	40.463.782.480



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A. Nợ phải trả	300		14.133.476.030	10.839.988.820
I. Nợ ngắn hạn	310		14.133.476.030	10.839.988.820
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	5.520.755.960	1.225.038.450
2. Phải trả cho người bán	312		3.600.374.692	5.178.801.591
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	314	V.11	462.359.253	337.331.803
4. Phải trả công nhân viên	315		2.307.123.342	1.177.873.260
5. Chi phí phải trả	316	V.12	-	94.301.213
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13	1.319.967.210	949.155.177
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		922.895.573	1.877.487.326
II. Nợ dài hạn	330			-
B. Vốn chủ sở hữu	400		29.866.769.872	29.623.793.660
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	29.866.769.872	29.623.793.660
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.499.127.453	1.499.127.453
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		624.666.207	624.666.207
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.742.976.212	2.500.000.000
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		44.000.245.902	40.463.782.480

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
1. Ngoại tệ các loại - USD		14.456,80	



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	49.483.656.490	45.810.962.222
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	66.742.000	268.837.179
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	49.416.914.490	45.542.125.043
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	35.193.280.996	34.546.945.926
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.223.633.494	10.995.179.117
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	43.364.440	35.216.331
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	503.666.456	79.149.969
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		<i>355.195.629</i>	<i>62.248.559</i>
8. Chi phí bán hàng	24		2.839.255.166	1.674.138.766
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.321.917.052	5.075.298.540
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.602.159.260	4.201.808.173
11. Thu nhập khác	31		24.441.539	124.520.121
12. Chi phí khác	32		7.378.640	124.534.653
13. Lợi nhuận khác	40		17.062.899	(14.532)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.619.222.159	4.201.793.641
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.07	376.245.947	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.242.976.212	4.201.793.641
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	1.697	1.681



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	52.036.854.740	35.398.200.866
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(38.513.374.712)	(21.715.794.063)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(6.301.031.424)	(4.072.117.830)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(335.195.629)	(62.248.559)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(211.167.935)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	677.907.243	756.184.434
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.421.197.757)	(3.420.849.980)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.932.794.526	6.883.374.868
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.977.625.404)	(2.089.816.053)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	43.364.440	35.216.331
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.934.260.964)	(2.054.599.722)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.371.767.720	5.667.419.357
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.076.050.210)	(4.442.380.907)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.711.472.601)	(1.545.754.411)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	584.244.909	(320.715.961)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	582.778.471	4.508.059.185
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	4.938.538.298	430.479.113
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	5.521.316.769	4.938.538.298

Báo cáo tài chính năm 2010 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán và đã được HĐQT Công ty thông qua.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2010 và đánh giá nhu cầu, thị trường, thị phần; năm 2011 Công ty phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Giá trị</u>	<u>So với năm 2010</u>
- Vốn điều lệ:	31 tỷ đồng	124,00%
- Doanh thu thuần:	65 tỷ đồng	131,55%
- Lợi nhuận trước thuế:	5,70 tỷ đồng	123,64%
- Lợi nhuận sau thuế:	4,80 tỷ đồng	113,21%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức:	12% đến 14%	100-116,67%

Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2011

1. Công tác tổ chức quản lý điều hành

- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp: tự tin trong giao tiếp khách hàng và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể về quản lý và khai thác khách hàng trong Ban điều hành.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý, sản xuất và kinh doanh theo hướng phù hợp với thực tiễn của Công ty nhằm bố trí, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực. Hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý sản xuất tại nhà máy.
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực: nâng cao trình độ bằng cách cử lao động đi học các lớp nghiệp vụ, kỹ thuật, quản lý nâng cao ngắn hạn. Làm tốt công tác “tự đào tạo” và đào tạo tại chỗ.
- Triển khai mạnh mẽ việc thực hiện quản lý theo **mục tiêu** ở các cấp quản lý và nhân viên. Thực hiện 10 chương trình mục tiêu năm 2011.
- Thực hành tiết kiệm, giảm ít nhất 50% tỷ lệ hư hỏng và sai lỗi, phân đầu giảm giá thành bằng các biện pháp quản lý và động viên khen thưởng kịp thời.
- Tăng cường công tác quản lý điều hành để sử dụng vốn hiệu quả.

2. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

- **Đặc biệt coi trọng đổi mới và cải tiến sản phẩm**, tạo ra sự khác biệt và đáp ứng kịp thời với sự thay đổi của nhu cầu thị trường. Chú trọng xây dựng đội ngũ lao động cần cù sáng tạo và văn hóa công ty luôn hướng tới sự cải tiến đổi mới trong mọi lĩnh vực. Củng cố bộ phận dự án và phát triển ngày càng hoàn thiện, chuyên nghiệp.

- + Đối với sản phẩm ngành viễn thông: Cải tiến các sản phẩm ODF indoor và outdoor.
 - + Đối với sản phẩm ngành điện lực: Đa dạng chủng loại tủ điện lực phân phối hạ thế các loại. Tiếp tục cải tiến các mẫu tủ hiện tại cho phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng.
 - Giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm đối với sản phẩm truyền thống.
- 3. Phát triển thị trường, mở rộng kênh phân phối, phát triển thương hiệu**
- Tìm kiếm thị trường mới và phát triển thêm khách hàng thuộc VNPT, VIETTEL, FPT, EVN,...
 - Mở rộng kênh phân phối thông qua các đại lý, các đơn vị thương mại, các trung tâm kinh doanh và khai thác thị trường là các công ty xây lắp và các dự án quy mô lớn. Duy trì và phát triển thị phần đối với những thị trường đang có.
 - Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp nước ngoài để phát triển thương mại và phân phối độc quyền.
 - Đa dạng hóa các sản phẩm, hàng hóa nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng trong một đơn hàng.
 - Chú trọng kinh doanh thương mại và dịch vụ các mặt hàng phục vụ ngành viễn thông, điện lực.
 - Phát triển thương hiệu SMT gắn liền với chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.



Nguyễn Thiện Cảnh



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPĐD: 135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 8) 3551 3731~734

Fax: (84 8) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn